

# ÁP LỰC TỪ KHỐI NGOẠI

*Cổ phiếu hôm nay: Mua FMC*

**BẢN TIN SÁNG 11/06/2024**



## NHẬN ĐỊNH VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG

VN-Index 1290,7 ▼ 0,2%

VN30 1311,1 ▼ 0,2%

HNX-Index 245,6 ▼ 0,2%

- ❖ Thị trường tiếp tục có sắc xanh và áp sát ngưỡng 1.293 điểm khi bước vào tuần giao dịch mới. Động lực tăng điểm đã giúp thị trường có nhiều lần kiểm tra vùng trên 1.293 điểm nhưng đều có động thái thận trọng. Diễn biến thị trường khá trầm lắng khi bước vào phiên chiều và lùi bước dưới ngưỡng 1.293 điểm.
- ❖ Với khả năng tăng điểm của thị trường còn kém, diễn biến phân hóa khá rõ nét, tuy nhiên số lượng cổ phiếu tăng giá vẫn đang nhiều hơn giảm giá. Nổi bật trong phiên là mức tăng mạnh của nhóm Vận tải – Kho bãi. Bên cạnh đó, nhóm Bán lẻ, nhóm Cao su, nhóm Thép ... cũng có đóng góp hỗ trợ thị trường chung.
- ❖ Thị trường tiếp tục kiểm tra vùng đỉnh cũ 1.293 điểm và tạm thời ghi nhận tín hiệu thận trọng mặc dù có động thái vượt vùng này trong phiên. Thanh khoản tăng so với phiên trước, cho thấy nguồn cung có động thái gia tăng sức ép, đồng thời dòng tiền tiếp tục thận trọng khi thị trường ghi nhận mức cao mới.
- ❖ Tín hiệu này có thể gây cản trở quá trình vượt đỉnh của thị trường trong thời gian tới. Tuy nhiên thị trường vẫn có nỗ lực tăng điểm vào cuối phiên nên có khả năng thị trường sẽ tiếp tục kiểm tra vùng đỉnh cũ 1.293 điểm trong phiên giao dịch tiếp theo.

## CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- ❖ Quý Nhà đầu tư cần quan sát diễn biến cung cầu tại vùng cản để đánh giá trạng thái thị trường.
- ❖ Tạm thời vẫn nên hạn chế mua đuổi và tránh rơi vào trạng thái quá mua, đồng thời cơ cấu danh mục để giữ tỷ trọng danh mục ở mức hợp lý.



**Thế giới**

Vĩ mô

**Pháp bất ngờ giải tán Quốc hội trong đêm, chứng khoán châu Âu ‘rung chuyển’**  
 Chỉ số CAC 40 của Pháp giảm 2% trong phiên giao dịch buổi sáng, trong đó cổ phiếu ngân hàng giảm mạnh. [Xem thêm](#)

**Thế giới**

Vĩ mô

**Mỹ, Pháp đạt thỏa thuận về việc sử dụng tài sản bị phong tỏa của Nga**  
 Các nhà lãnh đạo G7 hy vọng sẽ đạt được thỏa thuận về vấn đề sử dụng lợi nhuận phát sinh từ tài sản bị đóng băng của Nga để hỗ trợ cho Ukraine, tại hội nghị thượng đỉnh ở Ý. [Xem thêm](#)

**Thế giới**

Thị trường

**S&P 500 và Nasdaq Composite lại lập kỷ lục mới, chờ quyết định lãi suất của Fed**  
 Chỉ số S&P 500 và Nasdaq Composite khép phiên ngày thứ Hai (10/06) ở mức cao kỷ lục mới, khi cổ phiếu Nvidia thúc đẩy nhóm cổ phiếu công nghệ và nhà đầu tư chờ đợi quyết định lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed). [Xem thêm](#)

**Dầu tăng hơn 2.5% trước dự báo thiếu hụt nguồn cung**  
 Các hợp đồng dầu thô tương lai tăng hơn 2.5% vào ngày thứ Hai (10/06), khi các chuyên gia phân tích nhận thấy nhu cầu nhiên liệu mùa hè khiến thị trường rơi vào tình trạng thâm hụt nguồn cung trong những tuần tới. [Xem thêm](#)

**Vàng thế giới phục hồi sau phiên giảm mạnh nhất trong 3 năm rưỡi**  
 Giá vàng phục hồi vào ngày thứ Hai (10/06) sau khi ghi nhận phiên giảm mạnh nhất trong 3 năm rưỡi trong phiên trước đó, khi nhà đầu tư chờ đợi dữ liệu lạm phát của Mỹ và quyết định lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) vào cuối tuần này. [Xem thêm](#)

**Trong nước**

Vĩ mô

**Tăng tốc giải ngân vốn đầu tư công**  
 Áp lực giải ngân vốn đầu tư công những tháng còn lại của năm 2024 là rất lớn. Do đó, cần triển khai đồng bộ các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ. [Xem thêm](#)

**Trong nước**

Ngành

**UBTV Quốc hội cho ý kiến 3 luật liên quan bất động sản có hiệu lực sớm từ 1/8**  
 Chính phủ thống nhất thông qua Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh Bất động sản, Luật Các tổ chức tín dụng theo đề nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường. [Xem thêm](#)

**Trong nước**

Tỷ giá

**Tỷ giá USD hôm nay (11-6): Đồng USD ngoại mục vượt mốc 105**  
 Tỷ giá USD hôm nay (11-6): Rạng sáng 11-6-2024, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với USD tăng 1 đồng, hiện ở mức 24.242 đồng. [Xem thêm](#)

**Trong nước**

Hàng hóa

**Đề xuất đánh thuế giao dịch vàng**  
 Thống đốc NHNN Nguyễn Thị Hồng cho biết trong bối cảnh kinh tế thế giới biến động, vàng cũng là câu chuyện của quốc tế không chỉ riêng Việt Nam. Triển khai chỉ đạo của Chính phủ, NHNN đã có nhiều giải pháp. [Xem thêm](#)

## Sự kiện trong nước

| Thời gian  | Sự kiện  |
|------------|--|
| 03/06/2024 | Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI)               |
| 03/06/2024 | MSCI thực hiện cơ cấu danh mục                     |
| 07/06/2024 | FTSE công bố danh mục                              |
| 14/06/2024 | Quỹ Vaneck công bố danh mục                        |
| 20/06/2024 | Đáo hạn HĐTL tháng 6 (VN30F2406)                   |
| 21/06/2024 | Quỹ Vaneck và FTSE thực hiện cơ cấu danh mục       |
| 28/06/2024 | Công bố số liệu kinh tế Việt Nam quý II và 6 tháng |

## Sự kiện thế giới

| Thời gian  | Quốc gia | Sự kiện                                    |
|------------|----------|--|
| 03/06/2024 | Mỹ       | Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI)       |
| 05/06/2024 | Mỹ       | Thống kê tồn kho dầu thô của EIA           |
| 06/06/2024 | Châu Âu  | ECB công bố chính sách tiền tệ             |
| 06/06/2024 | Châu Âu  | ECB công bố chính sách lãi suất và tiền tệ |

## Sự kiện thế giới

| Thời gian  | Quốc gia   | Sự kiện  |
|------------|------------|--|
| 06/06/2024 | Châu Âu    | Công bố doanh số bán lẻ Châu Âu tháng 5                  |
| 06/06/2024 | Mỹ         | Công bố số liệu đơn xin trợ cấp thất nghiệp              |
| 07/06/2024 | Mỹ         | Công bố tỷ lệ thất nghiệp                                |
| 08/06/2024 | Mỹ         | Báo cáo về Kinh tế quốc tế và Chính sách tỷ giá hối đoái |
| 10/06/2024 | Trung Quốc | Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 5/2024          |
| 10/06/2024 | Trung Quốc | Chỉ số giá sản xuất (PPI) tháng 5/2024                   |
| 11/06/2024 | Anh        | Thay đổi trợ cấp thất nghiệp tại Anh                     |
| 11/06/2024 | Anh        | Công bố tỷ lệ thất nghiệp                                |
| 12/06/2024 | Mỹ         | Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) Mỹ tháng 5            |
| 12/06/2024 | Anh        | Công bố GDP điều chỉnh tháng 5/2024                      |
| 13/06/2024 | Mỹ         | Fed công bố lãi suất điều hành                           |
| 13/06/2024 | Mỹ         | Họp báo FOMC   |
| 13/06/2024 | Mỹ         | Chỉ Số Giá Sản Xuất (PPI) tháng 5                        |
| 19/06/2024 | Anh        | Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) Anh                   |
| 20/06/2024 | Anh        | Tóm tắt chính sách tiền tệ                               |
| 21/06/2024 | Anh        | Công bố doanh số bán lẻ                                  |
| 25/06/2024 | Mỹ         | Khảo sát về niềm tin người tiêu dùng của CB              |
| 27/06/2024 | Mỹ         | Công bố GDP điều chỉnh Q1/2024                           |
| 28/06/2024 | Mỹ         | Công bố chỉ số giá PCE tháng 5                           |

| Sàn giao dịch | Mã cổ phiếu | Vốn hoá (nghìn tỷ đ) | Giá hiện tại (VND) | Giá mục tiêu (VND) | LN kỳ vọng (%) | Tăng trưởng DT (%) |       | Tăng trưởng LNST |       | P/E  |       | P/B      |
|---------------|-------------|----------------------|--------------------|--------------------|----------------|--------------------|-------|------------------|-------|------|-------|----------|
|               |             |                      |                    |                    |                | 2023               | 2024F | 2023             | 2024F | 2023 | 2024F | Hiện tại |
| HOSE          | <b>LHG</b>  | 1,8                  | 35.800             | 50.000             | 39,7%          | -37,2              | 39,6  | -18,4            | -1,9  | 8,5  | 8,6   | 1,1      |
| HOSE          | <b>KBC</b>  | 24,3                 | 31.700             | 41.800             | 31,9%          | -3,3               | 63,5  | -21,2            | 25,8  | 12,2 | 9,7   | 1,3      |
| HOSE          | <b>SIP</b>  | 17,8                 | 98.000             | 128.900            | 31,5%          | 10,6               | 3,9   | -2,1             | 20,4  | 19,2 | 16,0  | 4,7      |
| HOSE          | <b>ACB</b>  | 109,0                | 24.400             | 31.800             | 30,3%          | 13,7               | 8,1   | 17,2             | 11,5  | 5,9  | 5,3   | 1,5      |
| HOSE          | <b>MBB</b>  | 119,8                | 22.650             | 28.200             | 24,5%          | 3,8                | 23,1  | 18,3             | 14,4  | 5,7  | 4,7   | 1,2      |
| HOSE          | <b>VPB</b>  | 143,2                | 18.050             | 22.400             | 24,1%          | -13,9              | 18,7  | -44,7            | 57,6  | 12,5 | 9,0   | 1,0      |
| HOSE          | <b>VNM</b>  | 140,4                | 67.200             | 81.500             | 21,3%          | 0,7                | 4,5   | 4,2              | 6,6   | 17,7 | 16,5  | 4,4      |
| UPCoM         | <b>NTC</b>  | 5,6                  | 233.000            | 276.000            | 18,5%          | -12,3              | 222,4 | 16,9             | 39,0  | 15,9 | 11,4  | 5,8      |
| HOSE          | <b>TCB</b>  | 172,3                | 48.900             | 57.800             | 18,2%          | -2,1               | 7,8   | -10,7            | 15,2  | 9,6  | 7,8   | 1,3      |
| HOSE          | <b>CTG</b>  | 179,9                | 33.500             | 39.100             | 16,7%          | 10,2               | 18,4  | 19,2             | 29,8  | 9,0  | 8,0   | 1,4      |
| HOSE          | <b>DBD</b>  | 4,0                  | 53.400             | 62.000             | 16,1%          | 6,2                | 8,2   | 10,6             | 7,7   | 14,8 | 13,8  | 2,7      |
| HOSE          | <b>VIB</b>  | 57,2                 | 22.550             | 26.130             | 15,9%          | 22,7               | 7,0   | 1,1              | 19,7  | 6,7  | 6,6   | 1,5      |
| HOSE          | <b>HPG</b>  | 187,4                | 29.300             | 33.900             | 15,7%          | -15,9              | 22,5  | -19,4            | 76,3  | 24,9 | 16,5  | 1,8      |
| HOSE          | <b>PHR</b>  | 8,7                  | 64.000             | 71.800             | 12,2%          | -20,9              | 17,5  | -29,7            | 9,8   | 13,9 | 12,7  | 2,3      |



## KHUYẾN NGHỊ GIAO DỊCH

|  |                      |
|--|----------------------|
| Giá khuyến nghị ngày 11/06/2024 (*)                    | 50.800 – 51.500      |
| <b>Giá mục tiêu ngắn hạn 1</b>                         | <b>55.000</b>        |
| <b>Lợi nhuận kỳ vọng 1 (tại thời điểm khuyến nghị)</b> | <b>6,8% - 8,3%</b>   |
| <b>Giá mục tiêu ngắn hạn 2</b>                         | <b>59.000</b>        |
| <b>Lợi nhuận kỳ vọng 2 (tại thời điểm khuyến nghị)</b> | <b>14,6% - 16,1%</b> |
| Giá cắt lỗ   | 48.400               |
| Giá mục tiêu cơ bản                                    |                      |

(\*) Khuyến nghị được lập trước phiên giao dịch cùng Ngày Khuyến nghị

## LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- ❖ Doanh thu Q1/2024 của FMC đạt 1.461 tỷ đồng (+45% YoY) nhờ doanh thu tôm tăng 49,5% với sản lượng tăng 26% YoY và giá bán tôm theo VND tăng 18,6% YoY nhờ tỷ trọng thị trường Nhật tăng. Tỷ trọng doanh thu thị trường Nhật Q1/2024 đã tăng 3% so với năm 2023. Biên gộp giảm 1,4 điểm phần trăm svck chủ yếu do giá vốn tôm nguyên liệu đầu vào tăng khi (1) tỷ lệ tự chủ giảm, tỷ lệ tự chủ Q1/2024 đạt 25% thay vì 31% như năm 2023 do sản lượng xuất khẩu Q1/2024 tăng 26% YoY trong khi sản lượng tôm tự nuôi ước tăng 20% YoY và (2) giá tôm mua ngoài tăng 3% QoQ.
- ❖ Trong Q2/2024, chúng tôi dự phóng doanh thu ước tính đạt 1.214 tỷ đồng (+18% YoY) nhờ sản lượng tôm tăng 10% YoY và giá bán theo VND tương đương Q1/2024 (+7% YoY). Lợi nhuận trước thuế ước đạt 88 tỷ đồng (+16% YoY) do chi phí bán hàng tăng.
- ❖ Năm 2024, chúng tôi tăng dự phóng doanh thu lên 5.917 tỷ đồng (16% YoY) với giả định sản lượng tôm tăng 10,8% YoY và giá bán theo VND tăng 5,5% YoY và giảm biên gộp từ 11% xuống 10,1% do sản lượng tôm tự nuôi dự kiến tăng 20% thay vì 29% YoY. Từ đó, LNST CTM giảm còn 318 tỷ đồng (+15% YoY). EPS 2024 tương đương là 4.857 đồng (+15% YoY).

## THÔNG TIN CỔ PHIẾU

|                             |               |
|-----------------------------|---------------|
| Ngành                       | Thủy sản      |
| Vốn hóa (tỷ đồng)           | 3.368         |
| SLCPĐLH (triệu cp)          | 65            |
| KLBQ 3 tháng (nghìn cp)     | 75            |
| GTGDBQ 3 tháng (tỷ đồng)    | 4             |
| SH NĐTNN còn lại (%)        | 18,3%         |
| ĐD giá 52 tuần (nghìn đồng) | 39,357-52,600 |

## TÀI CHÍNH

|                        | 2022A  | 2023A  | 2024F  |
|------------------------|--------|--------|--------|
| Doanh thu (tỷ đ)       | 5.702  | 5.087  | 5.917  |
| LNST (tỷ đ)            | 309    | 276    | 318    |
| ROA (%)                | 10,9   | 9      | 10,1   |
| ROE (%)                | 14,5   | 14     | 15,2   |
| EPS (đồng)             | 4.107  | 4.121  | 4.857  |
| Giá trị sổ sách (đồng) | 29.423 | 31.026 | 34.448 |
| Cổ tức tiền mặt (đồng) | 2.000  | 2.000  | -      |
| P/E (x) (*)            | 7,8    | 10,9   | 10,2   |
| P/B (x) (*)            | 1,1    | 1,5    | 1,5    |

## NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

- ❖ FMC tiếp tục được hỗ trợ tại ngưỡng 50.7 nhiều phiên liên tục, đồng thời tín hiệu dòng tiền có khởi sắc sau khi nguồn cung hạ nhiệt. Diễn biến hiện tại cho thấy FMC đang tạo nền giá mới sau đợt tăng từ vùng 45.5. Dự kiến FMC sẽ tiếp tục được hỗ trợ và có cơ hội vượt vùng cản 52 - 53 để tiếp tục xu hướng tăng trong thời gian tới.



| Ngày  | Mã cổ phiếu | Bình luận kỹ thuật mới  |
|-------|-------------|---|
| 11/06 | DHG         | Mặc dù vẫn chịu áp lực cung khi tăng giá nhưng nhìn chung DHG đang tạo nền trên ngưỡng 120 mà DHG vừa vượt qua trong thời gian gần đây. Đồng thời nỗ lực hấp thu cung của dòng tiền có thể giúp DHG nở rộng nhịp tăng trong thời gian tới.  |
|       | FMC         | FMC tiếp tục được hỗ trợ tại ngưỡng 50,7 nhiều phiên liên tục, đồng thời tín hiệu dòng tiền có khởi sắc sau khi nguồn cung hạ nhiệt. Diễn biến hiện tại cho thấy FMC đang tạo nền giá mới sau đợt tăng từ vùng 45,5. Dự kiến FMC sẽ tiếp tục được hỗ trợ và có cơ hội vượt vùng cản 52 - 53 để tiếp tục xu hướng tăng trong thời gian tới.  |
|       | GVR         | GVR ghi nhận phiên tăng điểm tốt cùng thanh khoản bùng nổ để bảo toàn thành quả qua vượt đỉnh tháng 03 và tháng 04/2024 trước đó. Với kết quả tích cực này, GVR đang có cơ hội để hướng về vùng đỉnh lịch sử (quanh 41,4).  |
|       | HSG         | Với nhịp tăng mạnh vào cuối phiên, HSG đã thành công vượt vùng đỉnh quanh 23,6 lần đầu tiên kể từ năm 2022. Hiện tại, mục tiêu tiếp theo mà cổ phiếu hướng đến sẽ là ngưỡng Fibonacci Retracement 61,8% (quanh giá 27,5).   |
|       | PVP         | PVP bật tăng sau nhiều phiên được nâng đỡ gần đường MA(20). Tuy nhiên, thanh khoản tăng cao khi PVP vượt định cũ 19 và đóng cửa dưới ngưỡng này, cho thấy nguồn cung chốt lời tại vùng đỉnh cũ đang mạnh. Dự kiến PVP sẽ tiếp tục kiểm tra vùng đỉnh cũ trong thời gian gần tới nhưng tạm thời vẫn cần cân nhắc khả năng bị cản và lùi bước trở lại.  |
|       | VHC         | VHC đã để thành công thoát khỏi vùng 72,5 – 74,5 sau nửa tháng giằng co dưới mức cản này. Đồng thời, phiên tăng giá với thanh khoản bùng nổ này đồng thời giúp cổ phiếu trở lại trên các đường SMA quan trọng. Hiện tại, vùng đỉnh 80 sẽ là mục tiêu mà VHC hướng đến.  |
|       | VNIndex     | VN-Index tiếp tục kiểm tra vùng đỉnh cũ 1.293 điểm và tạm thời ghi nhận tín hiệu thận trọng với nến Shooting Star. Thanh khoản tăng so với phiên trước, cho thấy nguồn cung có động thái gia tăng sức ép, đồng thời dòng tiền tiếp tục thận trọng khi chỉ số ghi nhận mức cao mới. Tín hiệu này có thể gây cản trở quá trình vượt đỉnh của VN-Index trong thời gian tới. Tuy nhiên chỉ số vẫn có nỗ lực tăng điểm vào cuối phiên nên có khả năng chỉ số sẽ tiếp tục kiểm tra vùng đỉnh cũ 1.293 điểm trong phiên giao dịch tiếp theo. |

| Ngày KN                    | Mã  | Giá Hiện tại | Giá KN MUA | Mục tiêu Ngắn hạn 1 | Mục tiêu Ngắn hạn 2 | Cắt lỗ | Giá đóng vị thế | Lãi/ Lỗ     | Trạng thái | Biến động VN-Index (*) |
|----------------------------|-----|--------------|------------|---------------------|---------------------|--------|-----------------|-------------|------------|------------------------|
| 07/06                      | CTG | 33.50        | 32.70      | 35.00               | 37.00               | 30.90  |                 | 2.4%        |            | 0.8%                   |
| 04/06                      | BCM | 63.30        | 62.50      | 69.00               | 74.00               | 57.80  |                 | 1.3%        |            | 0.8%                   |
| 22/05                      | VCI | 48.60        | 50.50      | 55.00               | 61.50               | 47.30  | 48.60           | -3.8%       | Đóng 29/05 | -0.4%                  |
| 20/05                      | NKG | 26.50        | 25.00      | 27.50               | 30.00               | 22.80  | 24.75           | -1.0%       | Đóng 29/05 | 0.0%                   |
| 17/05                      | VIB | 22.55        | 22.30      | 24.00               | 26.50               | 21.20  | 21.90           | -1.8%       | Đóng 29/05 | 0.3%                   |
| 13/05                      | DPR | 45.95        | 39.70      | 43.90               | 48.00               | 37.40  | 43.90           | 10.6%       | Đóng 29/05 | 2.2%                   |
| 08/05                      | GAS | 80.30        | 75.80      | 82.50               | 88.00               | 72.40  | 79.90           | 5.4%        | Đóng 23/05 | 2.6%                   |
| 07/05                      | DPM | 38.80        | 33.30      | 36.00               | 39.00               | 30.90  | 37.00           | 11.1%       | Đóng 23/05 | 3.2%                   |
| 24/04                      | DDV | 19.30        | 14.10      | 15.50               | 17.00               | 13.40  | 15.80           | 12.1%       | Đóng 02/05 | 3.3%                   |
| 03/04                      | PVP | 18.80        | 14.20      | 16.00               | 18.00               | 13.20  | 14.50           | 2.1%        | Đóng 10/04 | -2.5%                  |
| 29/03                      | CTG | 33.50        | 35.40      | 39.00               | 43.00               | 33.80  | 34.70           | -2.0%       | Đóng 03/04 | -1.5%                  |
| 27/03                      | CTI | 18.20        | 16.05      | 17.40               | 20.00               | 14.80  | 14.80           | -7.8%       | Đóng 15/04 | -5.1%                  |
| 27/03                      | GAS | 80.30        | 80.70      | 88.00               | 96.00               | 74.80  | 79.20           | -1.9%       | Đóng 10/04 | -1.8%                  |
| 25/03                      | BAF | 22.50        | 28.20      | 31.00               | 34.50               | 26.20  | 26.20           | -7.1%       | Đóng 15/04 | -5.1%                  |
| 25/03                      | PVS | 44.10        | 38.50      | 45.00               | 47.80               | 35.40  | 43.00           | 11.7%       | Đóng 05/04 | -2.1%                  |
| 14/03                      | STB | 31.10        | 30.50      | 33.50               | 36.50               | 28.80  | 30.50           | 0.0%        | Đóng 03/04 | 0.2%                   |
| 08/03                      | VIC | 43.45        | 45.30      | 52.00               | 59.00               | 41.70  | 47.75           | 5.4%        | Đóng 03/04 | 0.2%                   |
| 06/03                      | VNM | 67.20        | 71.40      | 79.10               | 84.10               | 66.30  | 66.30           | -7.1%       | Đóng 15/04 | -4.2%                  |
| 06/03                      | VPB | 18.05        | 19.60      | 21.50               | 24.00               | 18.40  | 18.80           | -4.1%       | Đóng 14/03 | -0.5%                  |
| 04/03                      | MSN | 77.10        | 70.10      | 80.00               | 90.00               | 63.90  | 77.30           | 10.3%       | Đóng 25/03 | 1.9%                   |
| <b>Hiệu quả Trung bình</b> |     |              |            |                     |                     |        |                 | <b>1.8%</b> |            | <b>-0.4%</b>           |

(\*) Biến động VN-Index tính từ ngày Khuyến nghị đến ngày đóng vị thế, làm cơ sở so sánh hiệu quả khuyến nghị.



# CHƯƠNG TRÌNH KHÁCH HÀNG THÂN THIẾT



**VÔ VÀN ƯU ĐÃI & QUÀ TẶNG HẤP DẪN**

Ưu đãi Dịch vụ  
tài chính

Ưu đãi Dịch vụ  
chăm sóc  
Khách hàng

Ưu đãi Dịch vụ  
tư vấn đầu tư

TÌM HIỂU NGAY



**MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - HỘI SỞ**

Tầng 1 đến tầng 8, tòa nhà Viet Dragon  
141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM  
☎ (+84) 28 6299 2006 ✉ info@vdsc.com.vn  
☎ (+84) 28 6291 7986 🌐 www.vdsc.com.vn  
MST 0304734965

**CHI NHÁNH HÀ NỘI**

Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow  
02 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội  
☎ (+84) 24 6288 2006  
☎ (+84) 24 6288 2008

**CHI NHÁNH NHA TRANG**

Tầng 7, Tòa nhà Sacombank, số 76 Quang Trung,  
P. Lộc Thọ, TP. Nha Trang, Khánh Hòa  
☎ (+84) 25 8382 0006  
☎ (+84) 25 8382 0008

**CHI NHÁNH CẦN THƠ**

Tầng 8, Tòa nhà Sacombank  
95-97-99 Võ Văn Tần, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ  
☎ (+84) 29 2381 7578  
☎ (+84) 29 2381 8387

**CHI NHÁNH VŨNG TÀU**

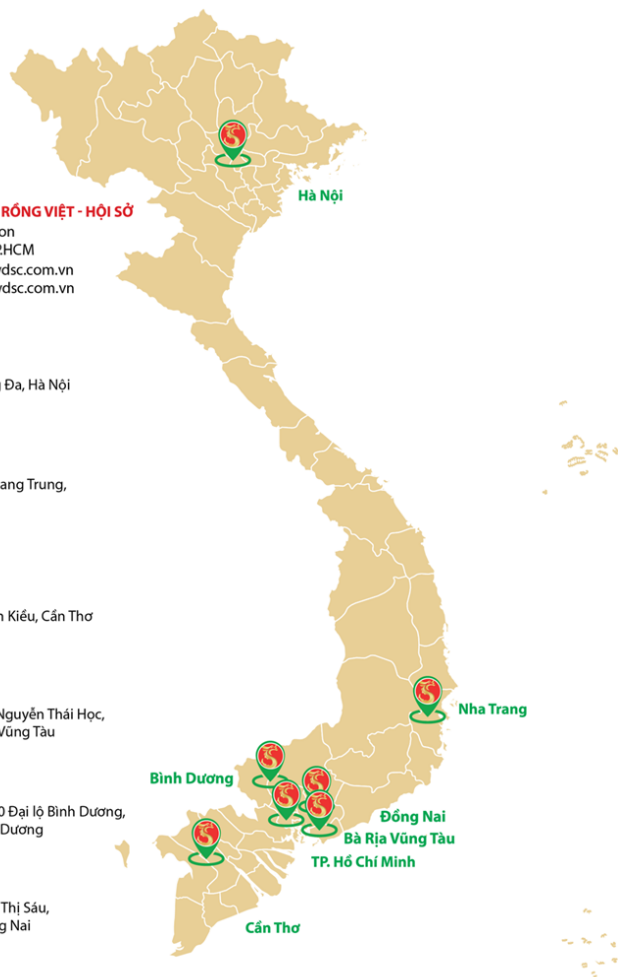
Tầng 2, Tòa nhà VCCI Building, số 155 Nguyễn Thái Học,  
P.7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
☎ (+84) 25 4777 2006

**CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG**

Tầng 3, Tòa nhà Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương,  
P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương  
☎ (+84) 27 4777 2006

**CHI NHÁNH ĐỒNG NAI**

Tầng 8, Tòa nhà TTC Plaza, số 53-55 Võ Thị Sáu,  
P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai  
☎ (+84) 25 1777 2006



Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. RongViet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được RongViet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của RongViet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc RongViet Securities.**

## PHÒNG TƯ VẤN ĐẦU TƯ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

**Trần Hà Xuân Vũ**

**Trưởng phòng**

vu.thx@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1512)

**Đoàn Hoàng Gia Bảo**

**Nhân viên**

bao.dhg@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006

**Nguyễn Huy Phương**

**Phó phòng**

phuong.nh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1241)

**Lê Huỳnh Hương**

**Nhân viên**

huong.lh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1501)

**Nguyễn Đại Hiệp**

**Phó phòng**

hiiep.nd@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1331)

**Trần Trung Hiếu**

**Nhân viên**

hiieu1.tt@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006

**Nguyễn Minh Hiếu**

**Chuyên viên**

hiieu1.nm@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (2226)